

Số: 28/2018/NVB-CBTT
V/v: Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY**
- Mã chứng khoán: NVT
- Địa chỉ trụ sở chính: tầng 3, tòa nhà Hoàng Gia, số 180 Triệu Việt Vương, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04. 39264950 Fax: 04. 39264952
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ngô Thị Thanh Hải**
- Địa chỉ: tầng 3, tòa nhà Hoàng Gia, số 180 Triệu Việt Vương, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại (cơ quan): 04. 39264950 Fax: 04. 39264952
- Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018.

Thông tin này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.ninhvanbay.vn> vào ngày 26/4/2018.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Ngô Thị Thanh Hải

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY NĂM 2018

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠI HỘI

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 15 phút ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Phòng Hội An, tầng 2 Khách sạn Pan Pacific Hanoi, số 1 đường Thanh Niên, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

II. Thành phần tham dự Đại hội

2.1. Các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội

Tổng số 28 cổ đông và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông tham dự cuộc họp đại diện cho 74.594.871 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 82,43% số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 27/3/2018 (trong đó đã bao gồm 25.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến tham dự sau thời điểm khai mạc và thời điểm thông qua toàn bộ chương trình họp).

Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2. Đại diện Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát của Công ty

a) Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát:

- Ông Lê Xuân Hải - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Hoàng Anh Dũng - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc;
- Bà Lê Thị Thu Hà - Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ngô Thị Thanh Hải - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng;
- Ông Yoshep Anastasius Didik Cahyanto - Thành viên HĐQT;
- Ông Richard Vincent Daguise - Thành viên HĐQT;
- Ông Phạm Đức Long - Trưởng Ban kiểm soát;
- Ông Nguyễn Xuân Thương - Thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội có sự tham dự của đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt nam - Đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty và đại diện một số cơ quan báo chí, truyền thông.

III. MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018 được tổ chức nhằm thảo luận và thống nhất đề thông qua các nội dung sau:

3.1. Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ dự kiến gồm:

Các nội dung biểu quyết:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị



Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018

Nội dung 3: Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018

Nội dung 5: Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018; ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể trong danh sách đó và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn

Nội dung 6: Thông qua định mức thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018

Nội dung 7: Thông qua việc sửa đổi khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty

Nội dung 8: Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Nội dung 9: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Hồ Anh Ngọc

Nội dung 10: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Nguyễn Xuân Minh

Nội dung 11: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông John Joseph Ramos

Các nội dung bầu cử:

Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2017 - 2022): Danh sách gồm 01 ứng viên là: **ông Ikhwan Primanda** - Quốc tịch: Indonesia (Sơ yếu lý lịch kèm theo)

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Phần khai mạc Đại hội

Ông Nguyễn Xuân Thương - Thành viên Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và tính hợp lệ của Đại hội. Theo đó, Đại hội được diễn ra hợp lệ với số cổ đông, người được ủy quyền đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết nêu trên.

Toàn thể cổ đông và người đại diện hợp pháp của cổ đông đã nghe toàn văn Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018 và biểu quyết thông qua Quy chế ngay tại Đại hội.

Về thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu cụ thể như sau:

1.1. Đoàn Chủ tịch:

1. Ông Lê Xuân Hải - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội;
2. Ông Hoàng Anh Dũng - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc;
3. Ông Phạm Đức Long - Trưởng Ban Kiểm soát.

1.2. Ban Thư ký

1. Bà Đỗ Thị Lan Hương - Trưởng ban.
2. Bà Trần Thanh Hoa - Thành viên.

1.3. Ban Kiểm phiếu

1. Nguyễn Xuân Thương - Trưởng ban;
2. Bà Nguyễn Quỳnh Thu - Thành viên;
3. Bà Nguyễn Thị Bình - Thành viên.

Đại hội nhất trí về thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu nêu trên.

II. Phần nội dung Đại hội

2.1. Biểu quyết chương trình Đại hội:

Theo đề nghị của Chủ tọa, các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với các nội dung diễn biến và kết quả như sau:

Trong phiên biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, để bảo đảm quyền của cổ đông cũng như tư cách tham gia đại hội của các cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông Chủ tọa Đại hội đã yêu cầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Thư ký phối hợp rà soát và công bố chính xác tính hợp lệ của các nội dung văn bản ủy quyền tham dự đại hội. Qua kiểm tra, rà soát, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo về việc ủy quyền của cổ đông cho người đại diện tham dự Đại hội là hợp lệ với số số lượng cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự như đã báo cáo trước Đại hội tại phiên khai mạc, cụ thể số phiếu tham dự biểu quyết chương trình Đại hội gồm: 74.569.871 phiếu (có 25.000 phiếu của 01 cổ đông tham dự sau phần biểu quyết thông qua Chương trình).

Kết quả biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội:

Các nội dung chương trình dự kiến nêu tại Phần A Mục III.3.1 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ tán thành trên 51%, cụ thể:

- Tổng số phiếu tán thành: 42.504.751/74.569.871 phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành: 32.065.120/74.569.871 phiếu
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0/74.569.871 phiếu
- Tỷ lệ thông qua: 57,00%

Trong phiên làm việc này, Đại hội đã thảo luận về đề xuất sau của cổ đông:

Ý kiến cổ đông: Ông Vũ Đình Độ là người đại diện của cổ đông tham dự đã phát biểu đề nghị Hội đồng quản trị cần nhắc đề cử của một nhóm cổ đông hiện đang nắm giữ số lượng lớn cổ phiếu của Công ty đề cử 03 ứng viên tham gia vào thành viên Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông bầu ngay tại Đại hội này. Công ty trong thời gian qua liên tục thua lỗ mà chưa đạt được những kết quả tốt, không thể vực dậy sau nhiều năm và cần có một sự đổi mới trong bộ máy điều hành và thay đổi trong nguyên tắc quản trị để hướng tới sự phát triển cho Công ty về sau. Hơn nữa, các cá nhân mà nhóm cổ đông đề cử là các nhân sự phù hợp, có kinh nghiệm trong hoạt động tài chính, điều hành hoạt động kinh doanh nên chắc chắn sẽ có đóng góp cho sự phát triển đó của Công ty. Bên cạnh đó, nhóm cổ đông đứng ra đề cử thành viên Hội đồng quản trị sẵn sàng cam kết nắm giữ cổ phiếu trong thời gian 5 năm sau khi được bầu hoặc nếu cần có thể cam kết bằng một khoản tiền để bảo đảm cam kết mạnh mẽ của cổ đông đề cử.

Ý kiến của Đoàn Chủ tọa:

Nhóm cổ đông do ông Vũ Đình Độ đại diện mới nắm giữ cổ phiếu NVT chỉ trong thời gian ngắn, được biết là khoảng hơn một tháng trước thời điểm chốt danh sách cổ đông của Đại hội này. Căn cứ theo quy định pháp luật, nhóm cổ đông này chưa có quyền đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Công ty Ninh Vân Bay cần lựa chọn các ứng viên Hội đồng quản trị có sự gắn bó với Công ty và sẵn sàng đồng hành cùng Công ty lâu dài, vì thực tế trong quá khứ đã có những nhóm cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần của Công ty dự kiến tham gia vào hoạt động của Công ty nhưng sau đó lại thoái vốn, điều này dẫn đến nguy cơ thiếu gắn kết, tính bền vững, không bảo đảm cho tính ổn định của hoạt động quản trị, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mặc dù, nhóm cổ đông có tuyên bố sẽ ký văn bản cam kết sở hữu cổ phiếu trong thời gian 05 năm, tuy nhiên việc cam kết này phải được sự xác nhận, đăng ký bởi cơ quan quản lý nhà nước, có thể là các biện pháp hạn chế chuyển nhượng/giao dịch tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán. Cam kết hay nhận tài sản bảo đảm đều phải đúng pháp luật, Công ty Ninh Vân Bay không tiếp nhận nếu không được thực hiện đúng luật. Trong bối cảnh thực tế là thời gian nắm giữ của nhóm cổ đông mới quá ngắn, chưa có thông tin trên Sở giao dịch chứng

khoản và thời gian tiếp xúc với Hội đồng quản trị chưa lâu. Bên cạnh đó, phía cổ đông Recapital Investment PTE. LTD. đang là cổ đông lớn của Công ty Ninh Vân Bay có thành viên tham gia vào Hội đồng quản trị cũng đã yêu cầu Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định của pháp luật về điều kiện đề cử/ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông. Do vậy, Hội đồng quản trị không có căn cứ để trình Đại hội cổ đông chấp thuận việc đưa ra danh sách các ứng viên không đủ điều kiện đề cử/ứng cử vào danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị tại phiên họp này.

Tuy nhiên, để phát huy dân chủ tại Đại hội, Chủ tọa quyết định xin ý kiến Đại hội về việc có đưa nội dung đề xuất này vào Chương trình Đại hội thường niên năm 2018 này hay không.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 32.065.120/74.569.871 phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành: 42.304.799/74.569.871 phiếu
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 199.952/74.569.871 phiếu
- Tỷ lệ tán thành: **43,00%**

Với tỷ lệ tán thành như trên, đề xuất bầu bổ sung thêm 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 (ngoài dự kiến bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị như đề xuất ban đầu của Hội đồng quản trị) không được thông qua tại Đại hội.

2.2. Phần trình bày Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Đại hội đã nghe phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát theo nội dung và trình tự sau:

- 1 Ông Lê Xuân Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị (Báo cáo số 01/2018/HĐQT-BC kèm theo);
- 2 Ông Hoàng Anh Dũng - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 (Báo cáo số 01/2018/TGD-BC kèm theo);
- 3 Ông Phạm Đức Long - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 (Báo cáo số 01/2018/BKS-BC kèm theo); và trình bày Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 (Tờ trình số 01/2018/BKS-TTr kèm theo);
- 4 Ông Hoàng Anh Dũng - Tổng Giám đốc, trình bày Tờ trình của Hội đồng quản trị về một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (Tờ trình số 01/2018/HĐQT-TTr kèm theo).

2.3. Thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội

2.3.1. Phần thảo luận tại Đại hội

Trong phiên thảo luận thông qua Chương trình họp và phiên thảo luận sau phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội, các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã đưa ra các ý kiến thảo luận, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát đã trao đổi và trả lời cụ thể các ý kiến của cổ đông liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành và các nội dung Chương trình nghị sự tại Đại hội. Đại hội cũng ghi nhận ý kiến của đại diện các cổ đông lớn, đại diện Công ty kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Ninh Vân Bay năm 2017. Các vấn đề được thảo luận như sau:

VẤN ĐỀ 1:

Ý kiến của cổ đông: Hội đồng quản trị, Ban điều hành đánh giá như thế nào trong bối cảnh thị trường bất động sản Du lịch có rất nhiều thông tin tốt, thậm chí trong thời gian vừa qua, Chính phủ, ngành đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho lĩnh vực này, riêng đối với Khu nghỉ Six Senses



Ninh Vân Bay tỷ lệ đặt phòng luôn ở mức cao trên 90% nhưng kết quả kinh doanh của Công ty vẫn thua lỗ.

Trả lời của HĐQT, Ban điều hành: Trong năm 2017, các dự án đang hoạt động kinh doanh du lịch nghỉ dưỡng vẫn có kết quả tốt. Tuy nhiên, để trả nợ khoản nợ gốc và lãi Trái phiếu đã quá hạn, Công ty Ninh Vân Bay đã tiến hành chuyển nhượng dự án Six Senses Sài Gòn River và khoản nợ tại Công ty Tân Phú. Đây chính là nguyên nhân gây lỗ lớn trên sổ sách.

VẤN ĐỀ 2:

Ý kiến cổ đông: Ông Nguyễn Quang Vũ - đại diện theo ủy quyền của cổ đông Trần Văn Luận nêu vấn đề: Việc Hội đồng quản trị quyết định bán phần vốn góp và các khoản nợ của Công ty tại Công ty Hai Dung và Công ty Tân Phú dẫn đến số lỗ cho Công ty mà chưa được phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông là trái quy định của luật và điều lệ ở ba khía cạnh sau:

Thứ nhất, việc HĐQT Công ty quyết định cho Công ty TNHH Hai Dung và Công ty Tân Phú vay các khoản tiền lớn là vi phạm Thông Tư 121/2012/TT-BTC về quản trị công ty đại chúng.

Thứ hai, đây là các giao dịch bán tài sản có giá trị lớn vượt quá 10 triệu Đô la Mỹ và lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty, đồng thời việc bán các tài sản tại Công ty Hai Dung và Công ty Tân Phú này đều là để chuẩn bị nguồn vốn trả nợ trái phiếu do Công ty phát hành và được xem là “nhóm giao dịch bán có liên quan” nên cần được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Đồng thời, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/8/2014 chỉ có phê chuẩn bán Công ty Hai Dung mà không đề cập đến việc bán các khoản cho vay tại Công ty Hai Dung vay. Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 20 tháng 4 năm 2016 thông qua việc bán khoản cổ phần và khoản vốn cho vay của Công ty tại Công ty Tân Phú tuy nhiên Hội đồng quản trị chỉ quyết định bán phần vốn cho vay tại Công ty Tân Phú.

Thứ ba, đây là các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Công ty nên cần được ĐHCĐ phê duyệt.

Trả lời của HĐQT, Ban điều hành: Các khoản đầu tư của Công ty Ninh Vân Bay được thực hiện trong nhiều năm, bao gồm cả khoản đầu tư trước thời điểm Công ty niêm yết và trước khi Thông tư 121/2012/TT-BTC có hiệu lực. Trong quá trình thực hiện, Công ty luôn tuân thủ quy định về Quản trị Công ty đại chúng. Cụ thể Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định cho phép cấp các khoản vay, hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan nếu được Đại hội cổ đông đồng ý. Các khoản đầu tư của Công ty Ninh Vân Bay với Công ty TNHH Hai Dung và Công ty CP Du lịch Tân Phú đều được Đại hội cổ đông thông qua qua các thời kỳ, được công bố theo đúng quy định của pháp luật. Không những vậy, một số khoản đầu tư lớn đều thực hiện qua các đợt phát hành riêng lẻ còn được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các giao dịch chuyển nhượng tài sản của Công ty Ninh Vân Bay tại Công ty Hai Dung (phần vốn góp và khoản cho vay), Công ty Tân Phú (khoản cho vay) trong năm 2017 thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/8/2014 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua và công bố đầy đủ. Cụ thể:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua việc chuyển nhượng, thu hồi các khoản đầu tư tại Công ty cổ phần Du lịch Tân Phú (bao gồm cả các khoản cổ phần và khoản vốn vay). Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định việc ký kết hợp đồng, các điều kiện chuyển nhượng, và thu hồi các khoản đầu tư này.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/8/2014 đã thông qua chuyển nhượng tài sản tại Công ty Hai Dung dưới hình thức, bán tài sản, phần vốn góp, chuyển giao dự án hoặc theo hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tác, thời điểm bán, đàm phán, ký kết hợp đồng, xác định giá chuyển nhượng, các điều kiện của Hợp đồng và thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác cho việc chuyển nhượng tài sản trên.

1021
ÔN
: Ô F
ĐNG S
IHV
RUM

- Việc phát hành trái phiếu kèm chứng quyền và chuyển nhượng tài sản Công ty Hai Dung được thảo luận rộng rãi, dân chủ và thông qua đồng thời tại Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2014, không có việc mập mờ khuất tất.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và sự ủy quyền toàn bộ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã thực hiện các thủ tục hợp lý, đúng thẩm quyền để triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ trên thực tế.

Ông Nguyễn Quang Vũ cho rằng trả lời của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đối với nội dung ý kiến của cổ đông nói trên chưa thỏa đáng và đề nghị ghi nhận ý kiến của cổ đông vào Biên bản.

VẤN ĐỀ 3:

Ý kiến cổ đông: ông Vũ Đình Độ (nhận ủy quyền của 04 cổ đông với tổng số cổ phần ủy quyền là 1.375.200 cổ phần) đề nghị Hội đồng quản trị đưa vào chương trình nghị sự để các cổ đông biểu quyết nội dung: “Thông qua việc trong bất kỳ trường hợp nào Công ty không bán dự án Six Senses Ninh Vân Bay”.

Ý kiến của Chủ tọa: Nhất trí với đề xuất của cổ đông và quyết định xin ý kiến trực tiếp của cổ đông/người đại diện của cổ đông thông qua việc bỏ sung vào Chương trình Đại hội nội dung sau:

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 74.476.951/74.569.871 phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành: 0/74.569.871 phiếu
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 92.920/74.569.871 phiếu
- Tỷ lệ thông qua: 99,88%

(01 cổ đông sở hữu 25.000 cổ phần có quyền biểu quyết chưa có mặt tại Đại hội vào thời điểm biểu quyết thông qua việc bổ sung nội dung này vào chương trình họp)

Với tỷ lệ thông qua như trên, nội dung sau được đưa vào chương trình họp để xin ý kiến cổ đông thông qua:

Nội dung 12: “Thông qua quyết định trong mọi trường hợp Công ty không bán dự án Six Senses Ninh Vân Bay”.

VẤN ĐỀ 4:

Ý kiến của cổ đông: Trong năm 2017, Tổng Giám đốc là người được Hội đồng quản trị ủy quyền đứng ra đàm phán tái cơ cấu khoản nợ của Công ty trong đó có giao dịch chuyển nhượng khoản cho vay tại Công ty CP Du lịch Tân Phú - là công ty do bà Lê Thị Thu Hà - thành viên Hội đồng quản trị Công ty Ninh Vân Bay và là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Tân Phú. Đề nghị Tổng giám đốc cung cấp thông tin về quá trình đàm phán với Công ty Tân Phú về việc trả nợ khoản cho vay này như thế nào, có vấn đề không minh bạch ở đây hay không, tại sao Công ty Tân Phú không thể trả nợ mà Công ty phải bán khoản nợ cho DATC với giá thấp hơn giá trị khoản nợ.

Trả lời của HĐQT, Ban điều hành:

Bà Lê Thị Thu Hà - tham gia Hội đồng quản trị Tân Phú và được Công ty Tân Phú bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Tân Phú là với tư cách do Công ty Ninh Vân Bay đề cử, chứ không phải với tư cách cá nhân và sở hữu cổ phần tại Công ty Tân Phú.

Việc bán khoản nợ cho DATC là vì:

- DATC có chức năng mua bán nợ.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty Tân Phú đã âm hơn 160 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty Tân Phú là 150 tỷ đồng, lỗ lũy kế đã lên tới khoảng 313 tỷ đồng.
- Khoản nợ của Công ty Ninh Vân Bay cho Công ty Tân Phú vay là khoản nợ không có tài sản bảo đảm.
- Ngân hàng Maritimebank là chủ nợ lớn hiện tại của Công ty Tân Phú với khoản nợ khoảng 130 tỷ đồng. Theo luật, phải trả nợ ngân hàng trước mới được trả nợ các chủ nợ khác nên khả năng thu hồi nợ của chủ nợ mới là rất lâu.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và do tính bức thiết của việc phải trả nợ Trái phiếu, Hội đồng quản trị đã quyết định việc chuyển nhượng khoản nợ này để có nguồn trả nợ Trái phiếu.

VẤN ĐỀ 5:

Ý kiến của cổ đông: Vốn điều lệ của các Công ty con, Công ty liên kết của Công ty nhỏ, tại sao Công ty không tính đến phương án chuyển đổi các khoản vốn cho vay thành vốn chủ sở hữu mà đầu tư thông qua hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm sau đó phải bán với giá thấp hơn giá trị đầu tư.

Trả lời của HĐQT, Ban điều hành: Công ty Ninh Vân Bay mong muốn chắc chắn dự án tại các công ty con, công ty liên kết phải đạt hiệu quả thực tế thì mới chuyển thành vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm khởi đầu, các công ty con, công ty liên kết hầu hết có vốn chủ sở hữu nhỏ nên chưa có nền tảng vững chắc để thực hiện dự án. Việc Công ty Ninh Vân Bay đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết là với kỳ vọng xây dựng và phát triển các dự án, trường hợp thuận lợi và đạt hiệu quả cao sẽ tính đến phương án chuyển đổi. Về mặt triển vọng thị trường, hai dự án đều có nhiều tiềm năng phát triển, cộng với năng lực, kinh nghiệm điều hành trong lĩnh vực du lịch, Công ty Ninh Vân Bay kỳ vọng có thể xây dựng, hoàn thành đưa vào hoạt động, khai thác hiệu quả mang lại lợi ích cho cổ đông. Tuy nhiên, trước những diễn biến bất thường, khó lường của nền kinh tế trong thời kỳ khủng hoảng, Dự án Six Senses Saigon River thiếu vốn trầm trọng, nợ vay vượt quá khả năng trả nợ, Công ty Ninh Vân Bay không có khả năng đầu tư trực tiếp để hoàn thành dự án nên buộc phải bán đi để trả nợ.

- Việc bán khoản vay tại Công ty Tân Phú là do nhu cầu cần tiền để trả nợ Trái phiếu, giá trị bán được thấp là do 3 lý do: vốn chủ sở hữu âm, nợ ngân hàng lớn, khoản vay không có tài sản bảo đảm.
- Ngày 23/8, Ngân hàng Techcombank là Trái chủ của Trái phiếu gửi Công văn đến Công ty Ninh Vân Bay yêu cầu xử lý các tài sản bảo đảm là cổ phần của Công ty Ninh Vân Bay tại Công ty Hồng Hải cùng toàn bộ vốn góp và tài sản tại Công ty Hai Dung.
- Ngày 08/9, Công ty Ninh Vân Bay ký thỏa thuận với các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp và khoản cho vay tại Công ty Hai Dung.

VẤN ĐỀ 6:

Ý kiến của cổ đông: Việc chuyển nhượng phần vốn góp và các khoản cho vay tại Công ty Tân Phú, Công ty Hai Dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, 2016. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị không nhắc lại vấn đề này để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mà căn cứ vào các Nghị quyết trong quá khứ là không hợp lý vì các cổ đông của Công ty tại các thời điểm ban hành Nghị quyết là khác nhau.

Trả lời của Hội đồng quản trị:

Việc chuyển nhượng dự án Six Senses Sai Gon River (Công ty Hai Dung là chủ đầu tư) là tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/8/2014 và là một phần trong phương án trả nợ, đây cũng là điều kiện trong phương án phát hành Trái phiếu năm 2014.

Việc chuyển nhượng khoản nợ tại Công ty Tân Phú thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.



Công ty Ninh Vân Bay hoàn toàn tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

VẤN ĐỀ 7:

Ý kiến của cổ đông: Cổ đông bày tỏ nghi vấn đối với tính minh bạch và hiệu quả của các phương án tái cấu trúc tài chính mà Công ty thực hiện trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, ngay tại các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đưa ra tại Đại hội này cũng chưa đưa ra được bài toán giải quyết vấn đề trung hạn và dài hạn của Công ty. Do vậy Công ty cần xây dựng đề án tái cấu trúc để xóa lỗ trong 2 hoặc 3 năm và nếu cần thì có thể thuê đơn vị tư vấn tham gia thực hiện.

Trả lời của Ban điều hành: Kế hoạch tái cấu trúc tài chính đã được tiến hành một vài năm trước đây. Việc thực hiện cụ thể là: giải quyết và làm sạch các khoản nợ để đưa Công ty Ninh Vân Bay thoát khỏi cảnh nợ nần vì các khoản nợ này chính là nguyên nhân gây lỗ cho Công ty Ninh Vân Bay. Công việc này đã được giải quyết trong năm 2017. Và năm 2018, Công ty Ninh Vân Bay không còn khoản nợ lớn đáng kể nào và sẽ có lãi từ hoạt động kinh doanh chính.

VẤN ĐỀ 8:

Ý kiến của cổ đông: Tại sao Hội đồng quản trị quyết định chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Ninh Vân Bay tại Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp, việc quyết định chuyển nhượng này là dựa vào cơ sở nào để định giá bán, có thuê đơn vị định giá độc lập không và là đơn vị nào. Việc quyết định chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty Cồn Bắp có nguy cơ gây rủi ro thất thoát tài sản cho Công ty Ninh Vân Bay và liệu giao dịch chuyển nhượng vốn góp tại Công ty Cồn Bắp có lập lại kết quả như các giao dịch tại Công ty Hai Dung, Công ty Tân Phú hay không? Đề nghị phải xem xét lại việc chuyển nhượng này.

Trả lời của HĐQT: Công ty Ninh Vân Bay hiện có 12 tỷ đồng tiền góp vốn vào Công ty Cồn Bắp tương đương khoảng 40% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cồn Bắp là 30 tỷ đồng. Đầu tư vào dự án Cồn Bắp cần số vốn là 950 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu cần khoảng 400 tỷ đồng, như vậy:

- Công ty Ninh Vân Bay sẽ cần phải góp vốn thêm vào dự án tương ứng với 40% của 400 tỷ đồng, là khoảng 150 tỷ đồng.
- Với điều kiện thua lỗ như hiện nay, Công ty Ninh Vân Bay không thể phát hành tăng vốn. Công ty Ninh Vân Bay không thể đi vay để lại lâm vào cảnh nợ nần như trước.
- Nếu duy trì như hiện nay thì Công ty Ninh Vân Bay sẽ chỉ còn khoảng 3% vốn góp, khả năng thu hồi vốn là vô cùng khó khăn và không biết đến khi nào.

Như vậy, việc duy trì vốn sở hữu của Công ty Ninh Vân Bay tại Công ty Cồn Bắp là không khả thi.

VẤN ĐỀ 9:

Ý kiến cổ đông: Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 20/4/2017 đã quyết định chuyển nhượng số vốn góp của Công ty tại Công ty Cồn Bắp với mức giá không thấp hơn 76 tỷ đồng, hiện chúng tôi được biết có nhà đầu tư quan tâm và chào mua số vốn góp này với giá 160 tỷ đồng và với mức giá này sẽ vượt quá 20% tổng tài sản hiện nay của Công ty và phải thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có ý kiến như thế nào về việc này.

Trả lời của Hội đồng quản trị: Giá trị đầu tư vào khoản vốn góp tại Công ty Cồn Bắp vào khoảng 63 tỷ đồng. Với điều kiện về khả năng tài chính của Công ty Ninh Vân Bay hiện nay thì khả năng tiếp tục đầu tư vào dự án là vô cùng khó khăn và không có hiệu quả. Hội đồng quản trị Công ty Ninh Vân Bay và ban điều hành của dự án Cồn Bắp đã tiếp xúc với rất nhiều nhà đầu tư quan tâm đến dự án nhưng cho tới nay thì chỉ có một, hai nhà đầu tư có quan tâm thực sự

đưa ra mức giá mà sau khi họp bàn, Hội đồng quản trị nhận thấy trong thẩm quyền của mình quyết định cùng với định giá của cơ quan có thẩm quyền đưa ra.

Ban điều hành cũng thông tin thêm đề cổ đông được biết, ngày hôm qua (23/4/2018), Công ty Ninh Vân Bay nhận được Thư chào của một đơn vị là VSD Holding do ông Vũ Ngọc Tú là người đại diện pháp luật đã đưa ra giá chào là 160 tỷ như ông Vũ Đình Độ có nêu. Qua tìm hiểu được biết đơn vị này có mối liên hệ với ông Vũ Đình Độ và cùng tham gia là cổ đông lớn tại Công ty Nhựa Đồng Nai (DNP). Nếu bán với mức giá trên sẽ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Về việc này, chúng tôi sẽ xin ý kiến chấp thuận của anh Độ là đại diện cho nhóm cổ đông lớn, sau đó chúng tôi sẽ xin ý kiến chấp thuận của các cổ đông khác. Theo đề nghị của đơn vị này là được tiếp xúc và làm việc với ông Hoàng Anh Dũng - Tổng giám đốc Công ty Ninh Vân Bay vào 10 giờ sáng hôm nay (ngày 24/4) nhưng vì vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông nên ông Dũng đã liên lạc và hẹn lịch làm việc vào ngày hôm sau. Ban điều hành thông tin đề cổ đông được biết chủ trương của Công ty Ninh Vân Bay là nếu có cơ hội tốt để chuyển nhượng phần vốn này với giá cao làm lợi cho Công ty Ninh Vân Bay thì ban điều hành chắc chắn sẽ thực hiện nhưng phải tuân thủ theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

VẤN ĐỀ 10:

Ý kiến của cổ đông lớn Recapital: Khi chúng tôi tiếp cận và hợp tác với Công ty Ninh Vân Bay thì Công ty có cấu trúc tài chính và một số số tài sản tốt có tiềm năng phát triển. Tuy nhiên, sau đó Công ty rơi vào tình trạng khó khăn, có một số khoản nợ, khoản phải trả lớn, chúng tôi yêu cầu ban lãnh đạo nỗ lực để tái cấu trúc nợ và nâng cao giá trị cho Công ty Ninh Vân Bay. Chúng tôi đánh giá cao nỗ lực và hành động của ban điều hành để giải quyết các vấn đề tài chính và đã hoàn thành trong năm 2017. Hy vọng rằng tất cả các cổ đông của công ty sẽ cùng hợp tác với Công ty Ninh Vân Bay và ban điều hành để Công ty hướng đến những kết quả khả quan trong năm tiếp theo.

VẤN ĐỀ 11:

Ý kiến của cổ đông: Ban kiểm soát có đánh giá như thế nào về công tác điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Vai trò của ban kiểm soát khi để xảy ra tổn thất về tài sản qua các giao dịch chuyển nhượng của Công ty

Ý kiến của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty Ninh Vân Bay, hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành theo chức năng và thẩm quyền do pháp luật và điều lệ công ty quy định. Qua đó, nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và đã nỗ lực điều hành Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn. Trong thời gian qua, thực tế kết quả kinh doanh của Công ty Ninh Vân Bay không như mong muốn của cổ đông. Thời gian tới, Ban kiểm soát hy vọng các nhóm cổ đông lớn có thể thống nhất các quan điểm cùng tìm đến các giải pháp phát triển Công ty.

VẤN ĐỀ 12:

Ý kiến của cổ đông: Kết quả kinh doanh của Công ty thua lỗ, để xảy ra các tổn thất về tài sản cho Công ty và cổ đông đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhận trách nhiệm trước Đại hội cổ đông.

Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị Lê Xuân Hải: Với tư cách cá nhân là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Ninh Vân Bay, ông Lê Xuân Hải nhận trách nhiệm do năng lực và khả năng tài chính của bản thân còn hạn chế nên chưa thể điều hành Công ty tốt hơn.

Đồng thời với vai trò Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Lê Xuân Hải cảm ơn các cổ đông đã đồng hành hỗ trợ với Công ty Ninh Vân Bay qua từng chặng đường khó khăn suốt thời gian qua, cảm ơn sâu sắc đến ban điều hành mà trực tiếp là Tổng giám đốc Hoàng Anh Dũng đã sâu sát trong chỉ đạo từng hoạt động của Công ty, chèo lái Công ty Ninh Vân Bay cũng như từng

2051,
NG T
PHÁ
GSAN
VÂN
UNG

nhân viên của Công ty đã nỗ lực, gắn bó cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành với mong muốn vượt qua giai đoạn khó khăn.

VẤN ĐỀ 13:

Ý kiến của đại diện Công ty kiểm toán Ernst & Young - Công ty kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2017: Qua việc thực hiện kiểm toán đối với toàn bộ các giao dịch của Công ty thấy rằng, các giao dịch chuyển nhượng tài sản và các giao dịch cho vay nghiệp vụ bên có liên quan của Công ty Ninh Văn Bay đều được chấp thuận bởi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo thẩm quyền.

2.3.2. Phần biểu quyết các nội dung và bầu cử tại Đại hội

Trước phiên biểu quyết các nội dung và bầu cử tại Đại hội, toàn thể Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc thay đổi phương thức bỏ phiếu đối với các nội dung biểu quyết và bầu cử tại Đại hội được đề cập tại Phần B mục II.2.1 Biên bản này như sau:

a) Đối với các nội dung biểu quyết từ Nội dung 01 đến Nội dung 11 và Nội dung bầu cử (theo nội dung chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua): tiến hành bằng phương thức bỏ phiếu kín theo quy chế đã được thông qua.

b) Đối với nội dung 12 (theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông bổ sung trực tiếp vào Chương trình tại Đại hội): tiến hành bằng phương thức bỏ phiếu trực tiếp.

Tỷ lệ thông qua các phương thức bỏ phiếu nêu trên:

- Tổng số phiếu tán thành: 74.476.951/74.569.871 phiếu
- Tổng số phiếu không tán thành: 0/74.569.871 phiếu
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 92.920/74.569.871 phiếu
- Tỷ lệ thông qua: 99,88%

Các cổ đông và người được ủy quyền tiến hành biểu quyết đối với từng nội dung Đại hội theo phương thức được Đại hội đồng cổ đông thông qua như trên. Ban kiểm phiếu tiến hành làm việc theo đúng Quy chế tổ chức Đại hội và thể lệ kiểm phiếu.

Ông Nguyễn Xuân Thương - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.

Căn cứ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử, các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và không được thông qua như sau:

CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA GỒM:

1. Nội dung 5: Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018; ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể trong danh sách đó và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn (Tờ trình số 01/2018/HĐQT-TTr của Hội đồng quản trị kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	74.501.951/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	0/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ thông qua	:	99,88	%

2. Nội dung 6: Thông qua định mức thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 (Tờ trình số 01/2018/BKS-TTr của Ban kiểm soát kèm theo).



Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	74.451.871/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	50.010/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.990/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ thông qua	:	99,81	%

3. Nội dung 12: “Thông qua việc trong bất kỳ trường hợp nào Công ty không bán dự án Six Senses Ninh Vân Bay”.

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	74.476.951/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	0/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.990/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ thông qua	:	99,88	%

CÁC NỘI DUNG KHÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nội dung 1: Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị (Báo cáo số 01/2018/HĐQT-BC của Hội đồng quản trị kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.426.871/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.050.080/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	117.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:	56,88	%

2. Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 (Báo cáo số 01/2018/TGD-BC của Tổng giám đốc kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.451.871/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.050.080/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:	56,91	%

3. Nội dung 3: Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (các Báo cáo tài chính kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.451.871/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.050.080/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:	56,91	%



4. Nội dung 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 (Báo cáo 01/2018/BKS-BC của Ban Kiểm soát kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.426.871/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.050.080/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	117.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:	56,88	%

5. Nội dung 7: Thông qua việc sửa đổi khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty (Tờ trình số 01/2018/HĐQT-TTr của Hội đồng quản trị kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.476.871/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.025.080/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:	56,94	%

6. Nội dung 8: Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tờ trình số 01/2018/HĐQT-TTr của Hội đồng quản trị kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.476.871/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.025.080/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:	56,94	%

7. Nội dung 9: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Hồ Anh Ngọc (Tờ trình số 01/2018/HĐQT-TTr của Hội đồng quản trị kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.501.881/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.000.070/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:	56,98	%

8. Nội dung 10: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông Nguyễn Xuân Minh (Tờ trình số 01/2018/HĐQT-TTr của Hội đồng quản trị kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.501.881/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.000.070/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:	56,98	%

9. Nội dung 11: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 đối với ông John Joseph Ramos (Tờ trình số 01/2018/HĐQT-TTr của Hội đồng quản trị kèm theo)



Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.501.881/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.000.070/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:		56,98 %

KẾT QUẢ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2017 - 2022): Danh sách gồm 01 ứng viên là: **ông Ikhwan Primanda** - Quốc tịch: Indonesia (Sơ yếu lý lịch kèm theo) (Tờ trình số 01/2018/HĐQT-TTr của Hội đồng quản trị kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành	:	42.501.881/74.594.871	phiếu
Không tán thành	:	32.000.140/74.594.871	phiếu
Không có ý kiến	:	92.920/74.594.871	phiếu
Tỷ lệ tán thành	:		56,98 %

Như vậy, ông Ikhwan Primanda chưa đủ số phiếu bầu theo quy định của Điều lệ Công ty để tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022.

2.4. Công bố, biểu quyết thông qua Biên bản và quyết nghị của Đại hội

Bà Đỗ Thị Lan Hương - Trưởng Ban Thư ký trình bày Biên bản, quyết nghị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay ngày 24 tháng 4 năm 2018 với các nội dung trên.

Sau khi các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cho ý kiến bổ sung trực tiếp các nội dung vào Biên bản, toàn thể các cổ đông đại diện cho 100% số phiếu biểu quyết của các cổ công và người đại diện của cổ đông có mặt tại Đại hội vào thời điểm biểu quyết thông qua Biên bản đã tán thành các nội dung Biên bản và các quyết nghị Đại hội.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018 được ghi chép trực tiếp và phiên họp không được tiến hành ghi âm, ghi hình; Chủ tọa ghi nhận không có nội dung đề nghị nào của cổ đông, người đại diện của cổ đông và người tham dự khác về việc cho phép được ghi âm, ghi hình tại cuộc họp theo Quy chế đã được toàn thể Đại hội thông qua tại phiên khai mạc.

III. Phần bế mạc Đại hội

Ông Lê Xuân Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc, trân trọng cảm ơn sự quan tâm tham dự và cho ý kiến biểu quyết đối với các nội dung của Đại hội, đồng thời tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 18 giờ 38 phút cùng ngày.

Chủ tọa và Trưởng Ban thư ký Đại hội ký tên vào Biên bản Đại hội.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thị Lan Hương

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Xuân Hải**

Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN
BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay số 01/2018/ĐHĐCĐ-BB ngày 24 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018; ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể trong danh sách đó và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn (Tờ trình số 01/2018/BKS-TTr của Ban kiểm soát kèm theo).

Điều 2. Thông qua định mức thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 (Tờ trình số 01/2018/HĐQT-TTr của Hội đồng quản trị kèm theo).

Điều 3. Thông qua quyết định trong mọi trường hợp Công ty không bán dự án Six Senses Ninh Vân Bay.

Điều 5. Nghị quyết này được toàn thể Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay thống nhất thông qua tại phiên họp toàn thể ngày 24 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, các cán bộ và nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Người CBTT (để công bố TT);
- Website;
- Lưu: VT, PC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Xuân Hải

Số: 01/2018/HĐQT-BC

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2017

Năm 2017 là năm vô cùng khó khăn trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc tìm kiếm nguồn vốn đầu tư mới để thúc đẩy việc triển khai các kế hoạch của Công ty gặp nhiều trở ngại, bế tắc do tâm lý thận trọng của các đối tác khi tiếp cận các dự án của Công ty. Do vậy, thực hiện theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông, trong điều kiện ngân sách của Công ty hạn hẹp không đủ đáp ứng yêu cầu trả lãi Trái phiếu khi đến các kỳ hạn, trước nguy cơ các tài sản bảo đảm bị xử lý theo cam kết của Trái phiếu, trong năm 2017 Công ty tập trung chủ yếu vào mục tiêu tắt toán khoản nợ Trái phiếu đáo hạn trong tháng 11, trong khi đó phải đồng thời cân đối nguồn vốn bổ sung để duy trì hoạt động cần thiết của các dự án đang dở dang và các dự án đang trong giai đoạn tìm kiếm đối tác chuyển nhượng.

Chi tiết hoạt động công ty, đề nghị Quý Cổ đông xem trong Báo cáo thường niên năm 2017, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc và các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

2.1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

Trong năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động phối hợp làm việc để giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến các khó khăn mà công ty gặp phải. Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

- Chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong từng hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời, tích cực kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo này.
- Thực hiện họp Hội đồng quản trị để thảo luận và thông qua các vấn đề cần thiết bằng hình thức họp trực tiếp hoặc bằng văn bản theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Đồng thời,



giữa các thành viên Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp thống nhất chỉ đạo để đưa ra các biện pháp giải quyết phù hợp yêu cầu về hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể, căn cứ vào chủ trương được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã thống nhất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp và phần vốn cho vay của Công ty tại Công ty TNHH Hai Dung, chuyển nhượng toàn bộ khoản nợ cho vay phải thu tại Công ty CP Du lịch Tân Phú và toàn bộ cổ phần tại Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Danh Việt để bảo đảm kịp thời có nguồn trả nợ cho Trái phiếu.

- Thành viên Hội đồng quản trị điều hành trực tiếp tham gia và được sự hỗ trợ tích cực của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong việc tiếp xúc, đàm phán với các đối tác nhận chuyển nhượng các tài sản của Công ty nói trên đồng thời trực tiếp đàm phán với người sở hữu trái phiếu để chốt số nợ phải trả và hỗ trợ các phương án trả nợ của Công ty.
- Duy trì việc kiểm tra, giám sát trực tiếp đối với hoạt động của từng dự án tại các Công ty con, công ty liên kết, kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn đầu tư vào các dự án để bảo đảm nguồn vốn bổ sung cho các dự án này để duy trì các hoạt động tối thiểu của dự án trong điều kiện nguồn vốn đầu tư của Công ty rất hạn chế.

2.2. Về kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như toàn bộ hoạt động điều hành Công ty được HĐQT duy trì và thực hiện định kỳ hoặc đột xuất thông qua các cuộc họp tập trung, chế độ báo cáo bằng văn bản hoặc qua điện thoại, email v.v... đồng thời trực tiếp chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc triển khai các dự án, các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, HĐQT.

Đối với Ban Tổng giám đốc và lãnh đạo các Công ty thành viên, Hội đồng quản trị cũng tiến hành việc kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch của từng đơn vị.

Qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành các hoạt động và công tác quản lý nói chung trong năm 2017. Trước yêu cầu giải quyết những khó khăn trong chính nội tại công ty, Ban Tổng giám đốc luôn điều hành sâu sát từng hoạt động của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã tiếp nhận chủ trương và thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị cũng như báo cáo kịp thời và đề xuất Hội đồng quản trị đưa ra các điều chỉnh về chiến lược đáp ứng tình hình hoạt động của Công ty. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông. Cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc thực thi kịp thời các chỉ đạo tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.
- Thực thi các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tích cực xúc tiến các hoạt động tiếp xúc, đàm phán trực tiếp với các đối tác nhận chuyển nhượng chuyển nhượng dự án Six Senses Saigon River bao gồm toàn bộ phần vốn góp và vốn cho vay tại Công ty TNHH Hai Dung; chuyển nhượng toàn bộ cổ phần và khoản cho vay tại Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Danh Việt; chuyển nhượng các khoản



cho vay không có tài sản bảo đảm tại Công ty CP Du lịch Tân Phú để tập trung nguồn vốn trả nợ cho Trái phiếu do Công ty phát hành ngày 11/11/2014, đáo hạn ngày 11/11/2017, ngăn chặn các nguy cơ xử lý tài sản bảo đảm cho Trái phiếu gồm toàn bộ số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty CP Du lịch Hồng Hải (51%) và toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Hai Dung (90%)... theo các cam kết tại điều khoản và điều kiện Trái phiếu.

- Điều tiết hợp lý nguồn vốn đầu tư vào dự án đang xây dựng dở dang phù hợp với yêu cầu duy trì các dự án này.
- Tập trung nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của nhân viên; phát huy tinh thần làm việc tập thể, đoàn kết, gắn bó, phối hợp công tác trong đội ngũ nhân viên toàn Công ty.

2.3. Về quan hệ cổ đông và việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty niêm yết

- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ về nghĩa vụ công bố thông tin như: Báo cáo tài chính, tình hình quản trị định kỳ, báo cáo thường niên, thông báo việc chốt danh sách cổ đông v.v... và báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Tiếp nhận yêu cầu và cung cấp thông tin về hoạt động của Công ty cho cổ đông trực tiếp và qua các phương tiện thông tin. Thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình quản trị cũng như các vấn đề khác đều được cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ <http://www.ninhvanbay.vn>.

2.4. Về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã quyết định mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm là 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, do Công ty vẫn còn nhiều khó khăn về tài chính nên trong năm 2017, Công ty chưa chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2018 như sau:

3.1. Chỉ tiêu kinh doanh

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu thuần		
2	Doanh thu tài chính	25,68	20,00
3	Lợi nhuận trước thuế	(348,60)	15,00
4	Lợi nhuận sau thuế	(348,60)	15,00



Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu hợp nhất	232,58	245,00
2	Lợi nhuận gộp hợp nhất	117,09	50,00
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	(439,87)	35,00
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(455,95)	25,00

3.2. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh các hoạt động bán hàng tập trung khai thác đối tượng khách hàng truyền thống, đối với các khu nghỉ đang hoạt động (Six Senses Ninh Vân Bay, Emeralda Ninh Bình); phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các đơn vị quản lý để tập trung hoạt động marketing các dự án tại các thị trường trong và ngoài nước nhằm mở rộng đồng thời bảo đảm thị trường ổn định.
- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế để mở rộng và nâng cao dịch vụ quản lý, điều hành các khu nghỉ dưỡng, khách sạn;
- Tiếp tục củng cố và thực hiện một cách nghiêm túc, chuyên nghiệp các công tác về quản trị doanh nghiệp, duy trì thương hiệu, phát triển hệ thống quan hệ nhà đầu tư, xây dựng chính sách nhân sự và văn hóa doanh nghiệp.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của các cổ đông và đảm bảo minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tin tưởng hợp tác và gắn bó của Quý Cổ đông với chúng tôi trong thời gian vừa qua. Xin chúc Quý vị Cổ đông và các vị đại biểu sức khỏe thành công và sự thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, TGD;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Xuân Hải

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

**Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của
Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay**

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản
Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty**

Thay mặt cho Ban điều hành, Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2017, Công ty tiếp tục trải qua giai đoạn hết sức khó khăn trong việc thiếu hụt nguồn vốn đầu tư, áp lực từ các khoản vay ngân hàng, trái phiếu cũng như sự cạnh tranh giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề. Việc tìm kiếm các đối tác hợp tác đầu tư triển khai một số dự án đang còn dở dang của Công ty gặp rất nhiều trở ngại từ các yếu tố rủi ro của thị trường bất động sản cũng như những bất ổn của nền kinh tế nói chung. Bên cạnh đó, sự thiếu ổn định về dòng tiền, nguy cơ các khoản vay, nợ trái phiếu sắp đáo hạn là hạn chế không nhỏ khiến kế hoạch hoạt động kinh doanh của công gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng là thế mạnh của Công ty tại các khu nghỉ có uy tín trong thị trường du lịch trong nước và khu vực như Six Senses Ninh Van Bay, Emeralda Ninh Bình hoạt động tốt và ổn định góp phần duy trì sự hoạt động ổn định của Công ty.

Kết quả kinh doanh cụ thể của Công ty năm 2017 như sau:

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

*** Kết quả kinh doanh Công ty mẹ**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2017	So sánh với kế hoạch năm 2017		So sánh với kết quả năm 2016		Ghi chú
			Kế hoạch	Tỷ lệ (%)	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%)	
1	Doanh thu thuần						
2	Doanh thu tài chính	25,68	36,00	71,33	34,08	75,60	
3	Lợi nhuận trước thuế	(348,60)	3,00	(11,62)	(5,29)	(6,584)	
4	Lợi nhuận sau thuế	(348,60)	3,00	(11,62)	(5,29)	(6,584)	



*** Kết quả kinh doanh hợp nhất:**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2017	So sánh với kế hoạch năm 2017		So sánh với kết quả năm 2016		Ghi chú
			Kế hoạch	Tỷ lệ (%)	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%)	
1	Doanh thu hợp nhất	232,58	219	106,20	190,83	121,88	
2	Lợi nhuận gộp hợp nhất	117,09	120	97,58	91,39	128,12	
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	(439,87)	17	(2.587)	15,63	(2.814)	
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(455,95)	16,5	(2.763)	15,58	(2.926)	

Cơ cấu vốn tài sản:

- Tổng tài sản tại 31/12/2017 : 534.786.532.681 đồng
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2017 : 387.565.231.407 đồng
- Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2017 : 5.909 đồng/cổ phiếu

Trong năm 2017, kết quả kinh doanh của Công ty lỗ như trên và tổng tài sản của Công ty giảm từ 969,5 tỷ đồng xuống 405,01 tỷ đồng (tại báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ năm 2017) và giảm từ 1.319,2 tỷ đồng xuống còn 534,78 tỷ đồng (tại báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017). Nguyên nhân dẫn đến số lỗ và sự suy giảm tổng tài sản này là do chi phí quản lý và chi phí tài chính tăng từ việc chuyển nhượng vốn góp và khoản cho vay tại Công ty TNHH Hai Dung (Công ty con), chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (Công ty liên kết) và chuyển nhượng công nợ phải thu về cho vay từ Công ty CP Du lịch Tân Phú (Công ty liên kết).

1.2. Hoạt động đầu tư và các giao dịch lớn trong năm 2017

Năm 2017, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn nào mà chủ yếu tập trung việc chuyển nhượng vốn cổ phần, vốn đầu tư ở một số công ty con, công ty liên kết để huy động nguồn trả nợ cho Trái phiếu và bổ sung vốn để duy trì hoạt động cần thiết tối thiểu tại các dự án dở dang.

Tính đến ngày 31/12/2017, Công ty đã hoàn tất việc thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh cho Người sở hữu Trái phiếu có tổng mệnh giá 230 tỷ do Công ty phát hành ngày 11/11/2014.

Nguồn chi trả cho các khoản thanh toán Trái phiếu nói trên do Công ty thực hiện vay tín chấp của cá nhân, tổ chức, từ tiền cổ tức được chia tại Công ty CP Du lịch Hồng Hải và từ các nguồn tiền thu được do việc chuyển nhượng các tài sản của Công ty để áp ứng yêu cầu cấp bách trong việc trả nợ cho Trái chủ.

1.3. Hoạt động quản trị doanh nghiệp

1.3.1. Hoạt động điều hành

Hoạt động quản trị điều hành của Công ty trong năm 2017 tiếp tục được thực hiện thông suốt từ Công ty mẹ tới các công ty con và đã tạo dựng được sự phối hợp giữa các công ty thành viên như: xây dựng triển khai các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, hỗ trợ công ty thành

10205
CÔNG
CỔ PHẦN
HONG SAI
NH VAP
TRUNG

viên trong việc triển khai từng mô hình kinh doanh; tiến hành kiểm soát và đưa ra những chính sách kế hoạch kịp thời đối với các báo cáo cũng như hoạt động quản trị của các công ty thành viên.

1.3.2. Công tác phát triển nhân sự

Công ty và các Công ty con áp dụng chính sách theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và tinh thần trách nhiệm, có nguyện vọng gắn bó lâu dài. Trong phát triển dài hạn, Công ty ưu tiên nguồn nhân lực địa phương, và có chính sách phù hợp để thu hút lao động người địa phương có năng lực chuyên môn phù hợp.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực đặc biệt là các vị trí nhân sự tại các khu nghỉ luôn được chú trọng bảo đảm toàn bộ nhân viên được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn, thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng, chuyên môn cần thiết được thực hiện tại nơi làm việc hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài. Đồng thời thỏa thuận cam kết về nghĩa vụ và quyền lợi của Khu nghỉ và người lao động trong quá trình học tập, khả năng công tác và thời gian phục vụ sau khi học tập.

1.3.3. Quan hệ đối tác chiến lược

Bên cạnh việc duy trì mối quan hệ cộng tác với các đối tác hiện tại, Công ty và các công ty thành viên đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm, mở rộng với các đối tác khác nhằm tăng cường sự hợp tác phát triển.

1.3.4. Quan hệ nhà đầu tư

Là Công ty niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Công ty thường xuyên, kịp thời công bố các thông tin định kỳ, và các thông tin bất thường theo quy định của pháp luật để bảo đảm tăng cường tính minh bạch, hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc tiếp cận các thông tin về hoạt động của Công ty.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

2.1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty

Tổng doanh thu hợp nhất toàn tập đoàn trong năm 2018 dự kiến là 245 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến 35 tỷ đồng. Cụ thể:

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu thuần		
2	Doanh thu tài chính	25,68	20,00
3	Lợi nhuận trước thuế	(348,60)	15,00
4	Lợi nhuận sau thuế	(348,60)	15,00

Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu hợp nhất	232,58	245,00
2	Lợi nhuận gộp hợp nhất	117,09	50,00
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	(439,87)	35,00
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(455,95)	25,00

2.2. Các giải pháp trọng tâm thực hiện

Để thực hiện được mục tiêu đề ra, HĐQT và Ban điều hành Ninh Vân Bay sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Đối với Dự án Six Senses Ninh Vân Bay, Emeralda Ninh Bình: Duy trì chất lượng dịch vụ và mở rộng các chương trình chính sách khuyến mại thu hút khách du lịch tới Dự án. Tiếp tục mở rộng thị phần khách du lịch sang lĩnh vực trung cấp và tạo ra nhiều chính sách khuyến mại nhằm thu hút và mở rộng thị phần khách trong nước.
- Tiếp tục củng cố và thực hiện chuyên nghiệp các công tác về quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, thể hiện vai trò kiểm soát của Công ty mẹ cũng như phát triển thương hiệu Ninh Vân Bay là thương hiệu về du lịch nghỉ dưỡng và bất động sản nghỉ dưỡng hàng đầu Việt Nam và hướng tới khu vực; phát triển hệ thống quan hệ nhà đầu tư, xây dựng chính sách nhân sự và văn hóa doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo về kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay, Ban Tổng giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH
NINH VÂN BAY
Q. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI
Hoàng Anh Dũng

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2018, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

Năm 2017, Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Đã tiến hành đánh giá công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Tham gia góp ý kiến về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.
- Đã thực hiện việc giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2017 theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã được ký kết với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty trong năm; kiểm soát báo cáo tài chính kiểm toán 2017 để đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2017:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

2.1. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, điều hành Công ty

Qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát nhận định rằng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý đã nỗ lực trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ điều hành trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, đặc biệt là trong điều kiện công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, khả năng huy động nguồn vốn đầu tư và bảo đảm các nghĩa vụ tài chính của Công ty nhất là nghĩa vụ của Tổ chức phát hành trái phiếu, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đầy đủ và linh hoạt. Các quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý

và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hội đồng quản trị đã hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty và các Công ty con, bảo đảm triển khai đồng bộ kế hoạch hoạt động và các mục tiêu cụ thể của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực, chủ động trong triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Cụ thể, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực tìm kiếm các đối tác và đàm phán thành công việc chuyển nhượng một số tài sản của công ty để huy động đủ nguồn thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh liên quan đến Trái phiếu có tổng mệnh giá 230 tỷ đồng do Công ty phát hành ngày 11/11/2014 và đáo hạn trong năm 2017, tránh được các nguy cơ bị xử lý các tài sản lớn của Công ty.

Nhìn chung, Ban kiểm soát không thấy có bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty.

2.2. Về quan hệ cổ đông

- Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông tại ngày 22/3/2017 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ trên các phương tiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết.
- Việc theo dõi tình hình biến động cổ đông và chuyển nhượng chứng khoán được thực hiện thông qua các công ty chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.3. Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh

Qua thẩm tra các Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả như sau:

a) Về việc thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất lập trong năm 2017 được thực hiện trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Công ty đã thực hiện công tác tài chính, kế toán, lập và kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 tại các Công ty thành viên và Công ty mẹ.
- Công ty thực hiện công tác hạch toán kế toán theo đúng quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam các số liệu tài chính được ghi nhận đầy đủ, chính xác từ việc tổng hợp số liệu chi tiết của các chứng từ gốc hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, báo cáo quyết toán tài chính hợp nhất và của Công ty mẹ năm 2016 được lập đồng thời theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chế độ quản lý tài chính .

b) Kết quả công tác hạch toán kế toán và tình hình tài chính của Công ty

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 đã được Ban Tổng giám đốc Công ty lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12/2017.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2017 thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau (trích nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017 của Công ty):

Về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu thuần : 232.502.567.702 đồng



- Lợi nhuận thuần	:	(509.007.283.847)	đồng
- Tổng (lỗ)/lợi nhuận trước thuế	:	(439.873.776.462)	đồng
- Tổng (lỗ)/lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	(455.953.311.805)	đồng
<i>Về tài sản của Công ty:</i>			
- Tài sản ngắn hạn	:	73.909.195.909	đồng
- Tài sản dài hạn	:	460.877.336.772	đồng
- Tổng tài sản	:	534.786.532.681	đồng
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	:	387.565.231.407	đồng

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2017, HĐQT cùng Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng thuộc Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

IV. Kiến nghị

Để giải quyết những vấn đề khó khăn hiện tại của Công ty, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các nội dung sau:

- Tập trung thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để nỗ lực thúc đẩy các hoạt động huy động vốn, tìm kiếm nhà đầu tư đáp ứng nhu cầu thực hiện các dự án của Công ty.
- Đối với các dự án đang hoạt động, thúc đẩy các hoạt động bán hàng và tiếp thị, khai thác thị trường mới và duy trì quan hệ với các đối tác sẵn có, tăng cường chất lượng của các dịch vụ nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận của các dự án.
- Tái cơ cấu vốn đầu tư ở các dự án còn lại để bảo đảm hiệu quả đầu tư trong tương lai.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

I. Nhiệm vụ chung

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Trong năm 2018, Ban kiểm soát tiếp tục duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần để hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao hơn, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể

- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, soát xét Báo cáo tài chính hàng năm.
- Bảo đảm sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát trong các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia quản lý hiệu quả vốn góp vào các công ty con, Công ty liên kết của Công ty.

05194
IG TY
PHÂN
SẢN DỤ I
VẤN BA
NG - TP

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bất động sản Du lịch năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018. Trân trọng đề nghị Quý Cổ đông cho ý kiến thông qua và đóng góp để Ban Kiểm soát Công ty hoạt động có hiệu quả hơn.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Đức Long



Số: 01/2018/BKS-TTr

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay,

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (NVT) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của NVT như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán quốc tế được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
- Là một trong những công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các Báo cáo tài chính trong lĩnh vực Bất động sản du lịch theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS) nói chung và đối với Ninh Vân Bay nói riêng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Ninh Vân Bay về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất 02 đơn vị kiểm toán quốc tế có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;



3. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình này và danh sách 02 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2018 của Công ty;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong hai công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Đức Long



Số: 01/2018/HĐQT-TTr

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch
Ninh Vân Bay năm 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay;
- Căn cứ tình hình quản trị, kiểm soát và hoạt động thực tế tại Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số đề xuất sau:

I. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:

Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty quy định: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **chín (9) người...**”.

Để phù hợp với điều kiện thực tế và linh hoạt cho sự hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty về thành phần của Hội đồng quản trị như sau: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ bảy (07) đến chín (09) người...”.

II. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

Để bảo đảm tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/9/2017), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (dự thảo kèm theo Tờ trình này).

III. Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022

Hiện tại, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022 có 06 thành viên đương nhiệm do 03 thành viên đã xin từ nhiệm vì lý do cá nhân gồm: ông Hồ Anh Ngọc



(ngày 18/9/2017), ông Nguyễn Xuân Minh (ngày 02/10/2017), ông John Joseph Ramos (ngày 20/4/2018).

Căn cứ quy định của pháp luật, ông Hồ Anh Ngọc, ông Nguyễn Xuân Minh và ông John Joseph Ramos không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay kể từ ngày Công ty nhận được đơn xin từ nhiệm nêu trên.

Tính đến hết ngày 23/4/2018, Hội đồng quản trị, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã nhận được đề cử của 01 cổ đông đủ điều kiện đề cử/ứng cử là: cổ đông lớn Recapital Investment PTE. LTD. (cổ đông nắm giữ 35,87% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) đề cử ông Ikhwan Primanda (Sơ yếu lý lịch kèm theo) vào danh sách bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Do vậy, thống nhất với nội dung đề xuất về việc sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến phần Hội đồng quản trị đề cập tại mục I Tờ trình này, trên cơ sở đề cử của cổ đông theo định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung bầu/miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- *Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Hồ Anh Ngọc;*
- *Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Xuân Minh;*
- *Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông John Joseph Ramos;*
- *Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau:*

+ Số lượng thành viên được bầu: 01 thành viên

+ Danh sách ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm 01 người có tên sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Năm sinh	Quốc tịch	Ghi chú
1	Ikhwan Primanda	1981	Indonesia	(Sơ yếu lý lịch kèm theo)

IV. Định mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Hội đồng quản trị xin đề nghị Đại hội cổ đông phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để dự trù chi phí cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động cần thiết khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.



Trên đây là các nội dung đề xuất của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022, Hội đồng quản trị trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Hải





**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

**CURRICULUM VITAE OF THE CANDIDATE FOR ELECTION TO THE BOARD OF
MANAGEMENT IN TERM OF 2017 - 2022**

1/ Họ và tên /Full name: **Ikhwan Primanda**

2/ Giới tính/Sex: Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: Malang, Indonesia

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue Nơi cấp/Place of issue Jakarta

6/ Quốc tịch/Nationality: Indonesia

7/ Dân tộc/Ethnic: Java

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number.

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin (Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay)/Current position in an institution subject to information disclosure Rules (Ninh Van Bay Travel Real Estate JSC.): Không/None

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:

-
-
-

13/ Số CP nắm giữ /Number of shares in possession: 0 cổ phiếu/shares, chiếm: 0% vốn điều lệ/ of registered capital

Trong đó/of which;

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution): 0 cổ phiếu/shares, chiếm/accounting for 0% vốn điều lệ /of registered capital;

+ Cá nhân sở hữu/Possess for own account: 0 cổ phiếu/shares, chiếm/accounting for 0% vốn điều lệ/of registered capital.

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any):
Không/None

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of related persons of declarant:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ Name of individual/ institution al related person	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)	Mối quan hệ/ Relationship
1		Indonesia	0	Vợ/Wife
2		Indonesia	0	Con/Children
3		Indonesia	0	Con/Children
4		Indonesia	0	Bố đẻ/Father
5		Indonesia	0	Mẹ đẻ/Mother
6		Indonesia	0	Chị/Sister
7		Indonesia	0	Em/Brother
8		Indonesia	0	Giám đốc/Director
9		Indonesia	0	Giám đốc/Director
10		Indonesia	0	Trợ lý/ <i>Special</i> Assistant

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): Không/None

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any): Không/None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.I.*

CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN
DU LỊCH NINH VÂN BAY**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2018/NQ-DHĐCĐ ngày ... tháng 4 năm 2018 của
Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay*

Hà Nội, tháng 4/2018

MỤC LỤC

Chương I. Quy định chung	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	4
Chương II. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	5
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	5
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	5
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.....	5
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ	6
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu.....	6
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu	8
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	8
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.....	8
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	9
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	9
Chương III. Thành viên HĐQT	11
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	11
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT..	11
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT	11
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	11
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	12
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	12
Chương IV. Họp HĐQT	12
Điều 19. Thông báo họp HĐQT.....	12
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	13
Điều 21. Cách thức biểu quyết.....	13
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	13
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT	14
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT.....	14
Chương V. Kiểm soát viên	14
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	14
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	14
Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên.....	14
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	14
Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	15

Chương VI. Các tiểu ban thuộc HĐQT	15
Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT	15
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban	15
Chương VII. Người điều hành doanh nghiệp	15
Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	15
Điều 33. Tổng giám đốc	15
Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác	17
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	17
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	17
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	17
Chương VIII. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc.....	17
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	17
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc	18
Điều 40. Việc tiếp cận thông tin.....	18
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc.....	18
Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc và HĐQT, BKS.....	19
Chương IX. Người phụ trách quản trị công ty	19
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty	19
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty.....	20
Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	20
Chương X. Ngăn ngừa xung đột lợi ích.....	20
Điều 48. Trách nhiệm cản trở.....	20
Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	20
Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	21
Chương XI. Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	22
Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.....	22
Chương XII. Ngày Hiệu lực.....	22
Điều 52. Ngày hiệu lực	22

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay;
 - b. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần” Số 0102051941 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 9 năm 2006 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
 - c. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
 - d. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
 - e. “BKS”: Ban kiểm soát.
2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
 - b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;
 - c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
 - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và

- những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
 - h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
 - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
 4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết và một Phiếu Biểu quyết/Bầu cử được phân biệt bằng các màu giấy khác nhau.

Thẻ biểu quyết dùng để các cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua các quy chế, Chương trình, nhân sự và vấn đề phát sinh khác tại cuộc họp, trên Thẻ biểu quyết phải có các nội dung sau: mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông giữ Thẻ biểu quyết khi được Chủ tọa hỏi về các vấn đề được biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Phiếu Biểu quyết/Bầu cử dùng để các cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông cho ý kiến biểu quyết về từng vấn đề trong Chương trình họp và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Trên Phiếu Biểu quyết/Bầu cử phải có các nội dung sau: mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó, liệt kê các vấn đề trong Chương trình họp và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kèm theo các lựa chọn: tán thành, không tán thành, không có ý kiến (đối với các nội dung họp ĐHĐCĐ) và các lựa chọn: tán thành, không tán thành, phân ghi rõ số phiếu bầu (đối với việc bỏ phiếu bầu/miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS) để cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông cho ý kiến biểu quyết/bầu cử. Cổ đông cho ý kiến về từng nội dung đại hội hoặc việc bầu cử các ứng viên HĐQT, BKS tại Đại hội bằng cách đánh dấu theo quy định vào ý kiến được lựa chọn đối với từng nội dung biểu quyết/bầu cử và ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng viên. Trường hợp cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông không ghi rõ số phiếu bầu cho ứng viên thì tổng số quyền bầu còn lại của cổ đông được chia đều cho các ứng viên được cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông lựa chọn. Phiếu biểu quyết/bầu cử được cổ đông/người đại diện được ủy quyền của cổ đông bỏ vào hòm phiếu do Ban kiểm phiếu đã chuẩn bị và được tiến hành kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc thời gian bỏ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 của Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
 - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Các vấn đề sau đây phải được sự chấp thuận của số cổ đông của Công ty đại diện cho ít nhất (i) 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc (ii) 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nếu các vấn đề đó được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Đại hội đồng cổ đông thay vì triệu tập cuộc họp:
- a) sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; các thay đổi đối với các quyền gắn liền với bất kỳ loại cổ phần nào; và các thay đổi về số lượng cổ phần phổ thông được quyền phát hành hoặc đã phát hành hoặc việc phát hành loại cổ phần mới;
 - b) bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - (c) phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
 - (d) sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;
 - (e) bất kỳ việc tăng hay giảm Vốn điều lệ nào của Công ty, kể cả mọi chương trình chia lợi nhuận hoặc quyền chọn cho nhân viên;
 - (f) bất kỳ giao dịch bán hoặc nhóm giao dịch bán có liên quan đối với tài sản hoặc nhóm tài sản của Công ty có giá trị trường hợp lý hoặc giá trị giao dịch dự kiến vượt quá 20% giá trị tổng tài sản của Công ty được tính trên cơ sở số sách kế toán đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất hoặc vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (g) việc Công ty mua Cổ phần hoặc chứng khoán khác, cổ phiếu hoặc trái phiếu của bất kỳ công ty nào khác hoặc việc Công ty đầu tư vào quyền sở hữu bất động sản có giá trị vượt quá 20% giá trị tổng tài sản của Công ty vào ngày kết thúc năm tài chính gần nhất hoặc vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (h) bất kỳ kế hoạch nào của Công ty để tham gia kinh doanh với bất kỳ công ty nào khác dưới hình thức thành lập một liên doanh hoặc ký kết một hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc bất kỳ kế hoạch mua lại công ty khác hoặc sáp nhập với công ty khác nào có giá trị giao dịch dự kiến vượt quá 20% giá trị tổng tài sản của Công ty vào ngày kết thúc năm tài chính gần nhất hoặc vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (i) việc Công ty mua lại Cổ phần của chính Công ty;
 - (k) việc Công ty ký kết bất kỳ hợp đồng, cam kết hoặc dự án nào, hoặc nhóm hợp đồng, cam kết hoặc dự án liên quan có giá trị hoặc có thể liên quan đến tổng cộng kinh phí của Công ty vượt quá 20% tổng tài sản của Công ty (vào ngày kết thúc năm tài chính gần nhất tại thời điểm đó);
 - (l) việc Công ty tham gia bất kỳ Giao dịch với Bên liên quan nào bao gồm nhưng không giới hạn bởi một khoản vay, một hợp đồng bán hoặc mua tài sản, một hợp đồng bán hoặc mua Cổ phần trong Công ty, một bảo lãnh hoặc bất kỳ trách nhiệm tiềm ẩn nào khác. Việc chuyển nhượng Cổ phần của Công ty giữa bất kỳ Cổ đông nào với bên thứ ba mà không phải là Công ty sẽ không được xem là một Giao dịch với bên liên quan nhằm mục đích của Điều khoản này;
 - (m) việc trả cổ tức cho Cổ phần;
 - (n) việc phát hành cổ phần mới cho (các) nhà đầu tư cụ thể;
 - (o) việc gánh thêm nợ hoặc việc cấp các khoản vay (trừ tín dụng thương mại) vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;

- (p) việc mua lại hoặc bán một doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh có giá trị trên 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (q) bất kỳ chỉ tiêu vốn, việc mua lại hoặc cam kết thương mại nào khác tính riêng hay tính tổng cộng vượt quá 10.000.000 Đô La Mỹ;
 - (r) các thay đổi về ngành nghề kinh doanh của Công ty;
 - (s) các thay đổi đối với việc kết thúc năm tài chính của Công ty; và
 - (t) thay đổi các công ty kiểm toán của Công ty.
4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý

kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi biên bản được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc được gửi đi hợp lệ.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được quy định tại khoản 2 điều 143 của Luật doanh nghiệp được quyền lấy ý kiến bằng văn bản.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông ghi trong danh sách cổ đông có quyền lấy ý kiến bằng văn bản, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty ít nhất mười (10) ngày làm việc trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh

nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền và con dấu của tổ chức đó.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc việc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài

liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên và từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

- Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng

phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều 28 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại điểm d khoản 10 Điều 28 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 34 và điểm b khoản 4 Điều 34 của Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%) trừ trường hợp bãi nhiệm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Điều lệ này. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định. Nghị quyết của HĐQT về việc bãi nhiệm hoặc bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành được thông qua khi có từ hai phần ba trở lên số thành viên Hội đồng quản trị dự họp biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của thành viên kiêm nhiệm Tổng giám đốc điều hành hoặc là ứng viên Tổng giám đốc điều hành thay thế).
3. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V. KIỂM SÁT VIÊN

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Các cổ đông nắm cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được

sự chấp thuận của BKS;

- c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- d. Thành viên đó bị miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VI. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. Tổng giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối với HĐQT
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công

ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản tới HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

- e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Điều 40. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Tổng giám đốc;
 - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;

2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc và HĐQT, BKS.

1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;
2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

CHƯƠNG IX. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG X. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 48. Trách nhiệm cân trọng

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cân trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ

thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì

lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG XII. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 12 chương 52 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày tháng 4 năm 2018.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT./.